

Số: 215/2024/QĐST-DS

S, ngày 26 tháng 11 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

### CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ Điều 212 và 213 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự;
- Căn cứ Án lệ số 08/2016/AL ngày 17/10/2016;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18/11/2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 276/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2024, về việc: “*Tranh chấp về hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt*”.

## XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

### I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP S**; địa chỉ trụ sở chính: **Lâu H, 2 N, phường H, quận C, TP .**

Đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Đức Thạch D** – Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền (theo Quyết định số 3525/2023/QĐ-PC ngày 25/12/2023): Ông **Lê Văn P** – Trưởng **P1**.

Đại diện theo ủy quyền lại (theo Giấy ủy quyền số 411/2024/UQ-CNĐN ngày 07/10/2024): Bà **Phan Thị Thanh T** – Chuyên viên kinh doanh – Thẻ; địa chỉ: **F T, phường H, quận L, TP .**

- Bị đơn: Bà **Trương Thị H**, sinh năm 1978; địa chỉ thường trú: **A P, Tổ B, phường A, quận S, TP .**

## **II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

1. Bà **Trương Thị H** có trách nhiệm trả cho **Ngân hàng TMCP S** số tiền: 58.041.317 đồng (*Năm mươi tám triệu không trăm bốn mươi một ngàn ba trăm mười bảy đồng*). Trong đó: nợ gốc 35.000.000 đồng; nợ lãi: 23.041.317 đồng (*lãi tạm tính đến ngày 06/10/2024*). Thời gian thanh toán cụ thể như sau:

Đợt 1: Vào ngày 10/12/2024 trả 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*);

Đợt 2: Vào ngày 10/01/2025 trả 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*);

Đợt 3: Vào ngày 10/02/2025 trả 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*);

Đợt 4: Vào ngày 10/03/2025 trả 43.041.317 đồng (*Bốn mươi ba triệu không trăm bốn mươi một ngàn ba trăm mười bảy đồng*) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 07/10/2024 theo mức lãi suất do các bên đã thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 24/9/2021.

2. Trường hợp đến hạn thanh toán mà bà **Trương Thị H** không thực hiện nghĩa vụ theo đúng sự thỏa thuận đã cam kết thì tất cả các nghĩa vụ chưa đến hạn đều được quyền yêu cầu thi hành án.

3. Án phí DS-ST: 1.451.033 đồng (*Một triệu bốn trăm năm mươi một ngàn không trăm ba mươi ba đồng*) bà **Trương Thị H** phải chịu.

Hoàn trả cho **Ngân hàng TMCP S** số tiền 1.576.033 (*Một triệu năm trăm bảy mươi sáu ngàn không trăm ba mươi ba đồng*) tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003046 ngày 07/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

**III.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận :**

- Viện KSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Đông Thanh**